

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03-07-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hoàng Mai.

Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1999. (có mặt).

Địa chỉ: số 645B, tổ 5, ấp B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Bị đơn: ông Trần Đặng Vinh Q, sinh năm: 1999. (vắng mặt).

Địa chỉ: số 01, H, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên bà Trần Thị Thúy N trình bày: bà và ông Q sống chung vào năm 2017, hôn nhân do tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, vợ chồng không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, ông Q không đi làm, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ khoảng tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Đặng Vinh Q.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/07/2017, sau khi sinh con chung thì vợ chồng cùng nuôi dưỡng, khi vợ chồng mâu

thuần thì cháu A tiếp tục sống chung với bà. Đến tháng 01/2020 thì ông Q mang con về nhà nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì đến tháng 03/2020 thì ông Q mang con đến và giao lại cho bà, hiện nay con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà N trình bày không có.

- Bị đơn ông Trần Đăng Vinh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến của ông Q đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: bà Trần Thị Thúy N yêu cầu ly hôn với ông Trần Đăng Vinh Q. Ông Q có nơi cư trú tại phường M, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thúy N và ông Trần Đăng Vinh Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Quang. Xét thấy, bà Nga và ông Q chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông, bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận bà Trần Thị Thúy N và ông Trần Đăng Vinh Q là vợ chồng.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/07/2017 hiện đang sống với bà N. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Hiện nay bà N đang làm công nhân đông lạnh ở Công ty P, huyện C với mức lương khoảng 8.000.000 đồng/tháng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà N và ông Q không còn chung sống với nhau thì ông Q đưa cháu A về nuôi dưỡng khoảng 02 tháng nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ông Q đã giao lại con cho bà N nuôi dưỡng và có xác nhận của ấp Bình Hòa và Công an xã Mỹ Khánh, cháu A hiện đang sống chung với bà N cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Q cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà N. Cháu A sống với bà N cháu đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu A, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: bà Trần Thị Thúy N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà N trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà Nga phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 53, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy N.

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Trần Thị Thúy N và ông Trần Đăng Vinh Q là vợ chồng.

- Về con chung: bà Trần Thị Thúy N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 28/07/2017.

Ông Trần Đăng Vinh Q không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Trần Thị Thúy N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Trần Thị Thúy N và ông Trần Đăng Vinh Q vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000708 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Nga đã nộp xong.

Bà Trần Thị Thúy N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Ông Trần Đăng Vinh Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên